

Số: 64/2022/QĐST-HNGĐ

Hải Dương, ngày 10 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

V/v Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con.

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

Thư ký phiên họp: Bà Vũ Thị Huyền - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp:
Ông Nguyễn Văn Tường - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 191/2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2022, về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con*”, theo quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 221/2022/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh **Nguyễn Hồng C**, sinh ngày 08/5/1966.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Số nhà 441, đường 391, khu L, thị trấn T, huyện K, tỉnh Hải Dương. Hiện đang cư trú tại: Canada.

Người được anh C ủy quyền về việc giao, nhận văn bản tố tụng của Tòa án: Bà **Nguyễn Thị B**, sinh năm 1972. Địa chỉ: Số 203, Cao Bá Q, phường H, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

2. Chị **Vũ Thị H**, sinh ngày 20/5/1975.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Số nhà 441, đường 391, khu L, thị trấn T, huyện K, tỉnh Hải Dương. Hiện đang cư trú tại: Canada.

Người được chị H ủy quyền về việc giao, nhận văn bản tố tụng của Tòa án: Bà **Nguyễn Thị Ph**, sinh năm 1973. Địa chỉ: Số nhà 33, ngõ 120 Chi L, phường N, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

Các đương sự vắng mặt và đều đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn; Bản tự khai; Giấy ủy quyền của anh Nguyễn Hồng C và chị Vũ Thị H cùng các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Hồng C và chị Vũ Thị H được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T (nay là xã M) huyện K, tỉnh Hải Dương vào ngày 07/10/1996. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được 18 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách vợ chồng không hợp, thời gian sống ly thân đã lâu, không ai quan tâm đến ai. Nay, anh C và chị H đều xác định tình cảm không còn nên cùng thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh C, chị H xác định vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Hồng Nh, sinh ngày 03/8/1997 và Nguyễn Trúc M sinh ngày 25/11/2004, hiện các con đang sống cùng với anh C tại Canada. Con Nguyễn Hồng Nh đã trưởng thành nên anh C, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh, chị thống nhất giao con chung Nguyễn Trúc M cho anh C chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên (tròn 18 tuổi). Anh C và chị H tự thống nhất thỏa thuận về việc cấp dưỡng tiền nuôi con chung, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh C, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự và chi phí tố tụng: Anh C tự nguyện chịu toàn bộ chi phí giám định tài liệu, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Đối với lệ phí giải quyết việc dân sự, anh C tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Anh Nguyễn Hồng C và chị Vũ Thị H hiện đang sinh sống tại Canada; anh C ủy quyền cho chị Nguyễn Thị B, chị H ủy quyền cho chị Nguyễn Thị Ph thay anh, chị giao, nhận các tài liệu tại Tòa án. Sau khi nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án, chị B đã thông báo cho anh C biết, chị Ph cũng đã thông báo cho chị H biết. Anh C, chị H vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày.

Do điều kiện công việc anh Nguyễn Hồng C và chị Vũ Thị H không thể trực tiếp tham gia tố tụng tại Tòa án được nên anh, chị đều có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương có quan điểm về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ việc: Căn cứ Điều 55, Điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Hồng C và chị Vũ Thị H. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc giao con chung Nguyễn Trúc M cho anh C chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên (tròn 18 tuổi). Anh C, chị H tự thỏa thuận về việc cấp dưỡng, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Anh C tự nguyện chịu cả lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, quan điểm của các đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1]. Về tố tụng: Anh Nguyễn Hồng C, chị Vũ Thị H là công dân Việt Nam và đều có đơn đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương công nhận thuận tình ly hôn. Anh, chị hiện đang sinh sống tại Canada và cùng có hộ khẩu trước khi xuất cảnh tại số nhà 441, đường 391, khu L, thị trấn T, huyện K, tỉnh Hải Dương. Do vậy vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương theo quy định tại khoản 3 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đơn xin ly hôn, bản tự khai, giấy ủy quyền và đơn xin vắng mặt của anh C, chị H gửi về Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương chưa được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền chứng thực. Tòa án đã trưng cầu giám định dấu vân tay của anh C, chị H đối với các tài liệu này. Kết quả giám định cho thấy dấu vân tay của anh C trong các tài liệu trên so với dấu vân tay in trong căn cước công dân của anh C là của cùng một người; dấu vân tay của chị H trong các tài liệu trên so với dấu vân tay in trong chứng minh nhân dân của chị H là của cùng một người. Do vậy, có đủ cơ sở khẳng định nội dung trong các văn bản mà anh C, chị H gửi về đúng là ý chí, nguyện vọng của anh chị.

Anh C và chị H đều có quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án quyết định mở phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Hồng C và chị Vũ Thị H được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T (nay là xã M), huyện K, tỉnh Hải Dương vào ngày 07/10/1996, do vậy hôn nhân của anh, chị là hợp pháp. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được 18 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính cách vợ chồng không hợp. Anh, chị đã sống ly thân từ lâu, không ai quan tâm đến ai. Nay anh C và chị H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và cùng có đơn đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly

hôn. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh C và chị H.

[2.2] Về con chung: Anh C và chị H có 02 con chung là Nguyễn Hồng Nh, sinh ngày 03/8/1997 và Nguyễn Trúc M, sinh ngày 25/11/2004. Các con đang sống cùng với anh C tại Canada, con Nguyễn Hồng Nh đã thành niên nên anh C, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh, chị thống nhất giao con Nguyễn Trúc M cho anh C chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên, anh chị tự thống nhất thỏa thuận về việc cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Xét thấy, thỏa thuận của các đương sự phù hợp với thực tế, phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình nên có căn cứ chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh C, chị H không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[3]. Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của anh C tự nguyện chịu cả lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37, Điều 149, Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Hồng C và chị Vũ Thị H.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của anh C và chị H, giao cho anh C chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Trúc M, sinh ngày 25/11/2004 cho đến khi con thành niên (tròn 18 tuổi). Anh, chị tự thỏa thuận về việc cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Chị H được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về lệ phí: Anh Nguyễn Hồng C tự nguyện chịu cả 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, được đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ theo biên lai thu số AA/2021/0001075 ngày 23/6/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương (do chị Nguyễn Thị B nộp thay). Anh C đã nộp đủ lệ phí.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND xã M, huyện K, tỉnh Hải Dương.
- Lưu hồ sơ, VP, Tòa GD&NCTN.

**TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

(Đã Ký)

Nguyễn Thị Thu Hiền